Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TỈNH HOÀ NỘI VIỆT

CHÍ-SĨ TRÊN ĐƯỜNG DUY TÂN CỨU QUỐC

(TIẾP THEO) của NGUYỄN-BÁ-THẾ

XL

Phan Bội Châu

người lập... chính phủ lưu vong kháng Pháp trọn đời khát nước mà nên nỗi « Cháy lưỡi khô môi thảm những mưu »

Bản sách Việt nam nghĩa liệt truyện của ông bị đốt lại trường thi, cảng làm vinh diệu thêm cho ông, cho lâm hại gì đến thanh danh ông.

Người ta mượn cớ ấy mà cấm ông ra thi nữa, thì ông hãy tạm nghỉ thi vậy. Con đường khoa tử đối với ông, nào phải là con đường mà ông nong nả tiến thân. Nếu ông cho đi thi, chẳng qua là « trau dồi văn nghệ theo thời thượng, lo cướp được một môn hư văn để cho người đời trông ngó, sẽ đành sẵn một địa bộ bay nhảy ngày sau » (« Tự phán » tr.23).

Ông thẳng ra Bắc, rồi trở vào miền Trung, ngồi dạy học tại kinh đô Huế, âm kết khác kiệt. Trong thời gian nầy, ông cùng các chí sĩ tương hội Thái sơn Đặng Nguyên Cẩn, Mai sơn Nguyễn Thượng Hiền. Với bài phú « Bất thạch vi huynh », ông cùng Nguyễn Thượng Hiền tương trí tương thức (cuộc gặp gỡ giữa ông với cụ Mai sơn rất thú vị, chúng tôi đã trình bày ở tiểu truyện cụ Nguyễn Thượng Hiền, nay xin khỏi lặp lại).

Bây giờ, ông lại được hạnh ngộ cụ Khiếu Năng Tĩnh là một vị Quốc tử giám tế tửu (như Viện trưởng Viện đại học ngày nay). Biết thì ông, cụ Khiếu Năng Tĩnh hết lòng nâng đỡ. Do đó ông được che đi thi lại.

Khoa thi năm Canh tí 1900, ông lại fìu chống đi thi hương lần thứ sáu, và khoa nầy ông đỗ giải nguyên, tức chiếm thủ khoa. Nhưng thi đỗ rồi, ông lại có câu ngao ngán « Bất như ý thường bắt cầu sự, sầu sinh liêm ngoại Tây phong. Hồn thiết xuy ư tam tách nhân, quí tức môn tiền Đông Quách ». Bất như ý việc đôi mươi cần chín buồn đưa bởi gió phương Tây; Chen tiếng dịch với ba trăm người, hồ then kém gì Động Quách.», Chẳng những ngao ngán, ông còn thở lộ tâm ý:

« Tối đỗ câu thi Hương, cả được một cái mặt nạ, tiện mưu đó che lấp mắt đời ».

Cao cả thay ! Cụ Phan Bội Châu thật không để lòng vào khoa cử chút nào. Phải biết rằng, nếu cụ quyết tâm lập thân bằng con đường khoa bảng, chắc cụ sẽ đạt tới cái mức tiến sĩ chẳng khó chi cả. Vâng, thà học của cụ — chỉ nói riêng trong cuộc thi khoa — vẫn ấp ủ sĩ tử vượt mức. Các bài của cụ nơi trường thi hương ở Nghệ an đều cực phẩm vậy. Và cụ nghề Khiếu Năng Tĩnh đã có câu khen : « Tiên vô cổ nhân, hậu vô hi giả ». Nhưng cụ Phan Bội Châu không để lấy chuyện trành khoa đoạt giải làm vinh diệu. Cụ đi thi, như lời cụ nói, nếu đậu thì chỉ là « cả được một cái mặt nạ, tiện mưu đó che lấp mắt đời ». Ý chí của cụ là làm cách mạng. Cố nhiên trước hết cụ hãy làm cách mạng bản thân, mà việc cầu tiến là phải coi nhẹ khoa danh. Các chí sĩ hãi hết đều như thế.

Kha như cụ Tây hồ Phan Châu Trinh, nhân ở Huế ở khoa thi Hội cụ làm một đôi liễn điếu và một bài văn tế sống những thanh niên sĩ tử đi thi khoa ấy. Đôi liễn điếu.

« Thạch bi kim bảng do dĩ vi vinh du ? Hồi tư nhị thập thế kỷ vô cảm, Đông Á nhân quang thượng tồn mang tuyết.

« Quốc sự quân cừu đề bất phục vấn hồ Độc thi tam bách cầu hà mang tử, xuân phong tam nguyệt tận phú Tần khanh.

Đào Trinh Nhất dịch.

« Bảng vàng bia đá cho lấy làm vinh ư? Nghĩ lại 20 thế kỷ đời nay, Đông Á một vùng, ở đây vẫn còn Man tục.

« Việc nước nạn vua nào ai thêm hỏi đến ! Chỉ thấy ba trăm nam nhi đầu bự xám nhau làm phú Tần Khanh.

Văn tế sống thì có những câu :

« May mà đặng cử nhân tiến sĩ, lăng xăng như chấu ngồi gặp dèn; Mang những đồ áo rộng khăn dài, lốm thốm như mèo kia bị ướt.

« Đại đề nhỏ giữa đất tổng ôn, trông nên đốt giấy, sự đã đại mà cứ theo hoài ; Quen những điều cơi giờ khẩm địa, đoán số cũng sao, thói phi lý mà bỏ đi không dứt.

« Đất cũng thờ bao canh bao tế, trút vào bị cho đầy ! Thịt tế thần phân biếu phần chia, xách mà ăn lấy dược.

« Lỗ thì thương mới phải, anh em ta mà xử ở cũng ta ; Cao đành hại lẫn nhau, ở đất nước lại xoi bao mạnh nước.

(CÒN TIẾP)

★

THẾ THIỀN KHẢO LUẬN

NGUYỄN TỬ QUANG

HÀNH ĐẠO

XXX.— TÌNH ĐẮM MÁU KHI ĐÃ LỖI CÂU THỀ : ĐẦU RƠI BÊN TÚI CHIỆU VẠN ! — « ĐEM DÂU CỨU LỬA... », HẠI MỘT NGƯỜI CỨU MỘT NGƯỜI.

(Tiếp theo)

Giả phỏng sự thống dâm tồi tệ của cô gái mụ không bị phát giác tất nụ cười ẩm nhẹm luôn, cũng thảo hiếp đồng lão ôm con mà « quá tiết » chăn, về luôn luôn tin nhiệm tự rõ mẹ con là nghề nghiệp. Như thế, mà cho là người biết thời là thế nào ?

Con người có bụng xấu thường để mưu sâu. Lại có cung ăn, nuông chiều con, xem con là một vật để sinh lợi, nay mất con là mất lợi, điều nầy càng bắt buộc mụ phải dùng một thủ đoạn quỷ quái, để Tống Giang kẻ ăn trở tay kịp. Lại hơn chân thành của Tống Giang là sẽ nuôi mụ ở đó, mụ không bao giờ tin được. Vì chính mụ không tin mụ thì còn tin được ai.

« Nóng ruột con » là một tâm lý thông thường của con người, mặc dầu đứa con gái nầy hư hỏng đi nữa, nhưng đốt vốt mụ không thể coi là một sự « bất đắc dĩ » để đưa Tống Giang đến của công, mà bao hàm một ý lợi. Mụ cố ý đòi Tống Giang đến mụng con gái mụ bằng một sở tiền, hay nói một cách khác, mụ muốn dùng cái thủ xác c a con gái để « dập đầu » Tống Giang lần cuối cùng, như vậy chắc chắn hơn bằng mọi mộng theo dưỡi một lời hứa.

Người đàn bà đa mưu túc trí với đầu địa nhỏ nhen quỷ quái bằng hình lượng nuông chiều, trông cô vô « lá người biết phải » trước kẻ, thì người chân thật như Tống Giang làm sao thoát khỏi bẫy rập của mụ được.

Trong lúc rối loạn, bất cập, thế mà mụ Diêm nghĩ kịp một thủ đoạn ứng phó như thế, người đọc truyện hẳn phải... kinh khiếp, coi như một kẻ có sáng kiến mau nhanh tuyệt diệu. Thì cũng như trên đã nói : con người có bụng xấu thì óng sẵn mưu sâu và để mưu sâu... Nghĩ cũng buồn cười, anh chàng họ Tống nầy, một thủ lãnh tương lai của lực lượng « Lương sơn bạc » tung hoành một cõi, nhưng từ « xuất dầu lộ diện » đến giờ, chưa bị người đàn ông nào đánh lừa chống, để ta thấy chàng có bị lừa không, chỉ thấy chàng bị người đàn bà đánh lừa, và chàng cũng mắc bẫy như thường, kể cũng... thì vẫn quá chớ !

Thật ra kẻ hào kiệt anh hùng hay kẻ lôm trai chưa chắc là « chết ở chiến trường » ai kể đích cái lầm mưu mẹo tôi cao hơn, mà lại « chết ở trên giường » bằng lầm thủ đoạn quỷ quái cả kiểu đã cách của người đàn bà trác nết !

Ở điểm nầy, nàng Thanh Hoa có lời bình :

« Ai hay », Tống Giang nguy khốn, bắt đầu chống chỉ vì đàn bà đó. Nhứt là gặp phải hạng cần bà trác nết, không tầng thân hại mạng, kẻ cũng còn là may »

« Ai hay », nhưng phỏ bình danh tiếng ngày xưa của tô giang thơm thơ của ngọc nhiên... kể thật đáng quá !

Cho nên trong chi mụ Diêm nữ ấy, cũng làm lên như sợ, Tống Giang biến sắc. Nhưng chàng trấn tĩnh mụ, đưa tay bụm lấy miệng mụ, bảo :

— Đừng la ! Muốn làm đứt thì cứ vào huyện mà thưa, la ó người đường chẳng ích gì ?

Vừa lúc ấy, bỗng có Đường Ngưu Nhi từ đằng kia đi đến.

(CÒN TIẾP)

Một tài liệu Quốc-Sĩ độc đáo

BẢN ẢN VIỆT-GIAN

(Hay là HỒ-SƠ ĐỀ QUỐC TÀN BẠO)

NHẤT-TÂM thuật bình

AI MUỐN CHÉP CÔNG, TA CHÉP OÁN!
CÔNG RIÊNG AI BỨC, OAN TA CHUNG!

(Tiếp theo)

Cho nên người tướng phải có ốc thông minh, nhanh nhẹn để nhìn cho rõ, xét cho thấu, ứng biến cho thích trung và luôn mau không chậm kịp thời, để khỏi thiệt hại về ít nhất, về tinh thần, về thời gian ; đó chỉ ở lớp mà thiệt hại to, thì người tướng trí mưu bộ vẫn vốt vát ngay được phần lớn là tồn thất vừa qua. Cho nên Tôn Ngô binh pháp vẽ đầu sách đã nêu sẵn 2 yếu tố cần thiết để cho người tướng thành công. Ông tướng nào cũng phải học nằm lòng cả :

Nhất viết Đạo.
Nhị viết Thiên.
Tam viết Địa.
Tứ viết Tướng.
Ngũ viết Pháp.

(Thứ nhất là Đạo nghĩa, nhì là Thời trời, ba là Địa lợi, bốn là chư tướng nắm là pháp chế) Hễ làm tướng là phải biết, phải thấu triệt.

Bằng không thì đừng làm tướng. Nếu làm tướng mà chỉ cầu may, nhất thiết đều mà mẫn từ cái đốt u mê mà ra, thì sẽ hại cả lính trăng, cả quốc gia dân tộc ! Cho nên Tôn Vũ từ nhấn mạnh :

— Biết được thì thắng, mà không biết được thì không thắng ! (Tri chi giả thắng, bất tư chi giả bất thắng).

Từ xưa, Hưng Đạo vương đã nắm lăng 5 yếu tố ấy, và khi soạn bài binh thư, Vương cũng đều lấy đó làm tiêu chuẩn, để mà suy luận và áp dụng rộng ra cho sát với tình hình đất nước và tâm thần dân tộc ta. Sang khi tóm lại, họ Tôn chỉ nhấn mạnh một câu tiêu biểu tả rất nổi bật:

— BÌNH GIẢ, QUỈ ĐẠO DÃ !

(Thuật binh là thuật lừa dối đấy !)

Đã là quỷ kế, quỷ thuật thì chẳng những vô công bỉ mật, vô cùng kỳ dị, vô cùng độc ngột, mà tất cả các phương tiện đều hay cả nếu gặp trường hợp cần chiến thắng và bất khả kháng. Chúng tôi tin chắc chắn rằng ông tướng lợi lem kia đã thấm nhuần sâu sắc câu kỳ diệu nầy, dù có đọc được sách khác nữa hay không cũng vô hại và cũng đủ sức tự mình mưu tính, hành động sát đúng đã gặt hái kết quả hay :

— Nhân giả trí ngã sở ở đã thắng chi hình, nhi mạc trí ngã sở ở chế thắng chi hình. Cố kỳ chiến thắng bất phục, nhi ứng hình vô cùng !(Người ta đều biết rằng tạo thành thế để thắng được, mà không ai biết rằng nhờ thành thế quân địch mà ta chế biến cho ta một hình thế để thắng. Cho nên chiến thuật để không thể đồng trở lại, mà phải ứng biến mãi tùy theo hình thế của địch.)

Các câu danh ngôn trên đây cũng một ý, một tinh thần huyền diệu trong các cuộc tranh đấu cho tập thể vì tập thể, quyết xả sinh thủ nghĩa, sát thân thành nhân. Dù là hạng người chân chính nào, đạo đức nào, cũng đều phải biết đường đi đạt mục đích cao cả : NHÂN NGHĨA' BẠC ÁI, HÒA BÌNH, DÂN CHỦ, BÌNH ĐẲNG, TỰ DO...;

Đến đây, ta thấy sở đi trận Vân đồn tuy nhỏ mà đáng được ca tụng, không phải chỉ vì hiệu quả hay hiệu năng của nó mà thôi. Chúng ta còn cần ca tụng nó về chỗ ứng biến khéo, ứng biến kịp, mới có ích cho sự học

— NÂNG NHÂN ĐỊCH BIẾN HÓA NHI THÚ THẮNG GIÁ, VỊ CHI THẦN ! (Người mà biết biến hóa theo địch để giữ phần thắng, thì gọi đó là Thần diệu !

Thật ra, trận ấy cũng đáng gọi là THẦN DIỆU ! Vì đã chuyển bại thành thắng và mở mãn thắng luôn cho giai đoạn kháng chiến cuối cùng, đồng thời lại rút ngắn được thời gian tác chiến cho quân và dân ta đỡ chết, đỡ khổ một phần rất to.

Đến như trận Bạch Đằng thì rõ rệt quá trong chuyện đã nói nhiều rồi, chúng ta cần chi phải nói thêm cho rườm tai? Nhưng có bạn cho rằng trong đó đã bảo Bình thư không tưởng luận về thủy chiến thấy trận là thiếu sót, nếu không phải là sai.

Nói cho đúng ra ở Trung hoa, từ lâu đã có rất nhiều Binh thư. Về thủy chiến cũng vẫn có đề cập chi tiết. Song tiếc rằng chúng ta không có dịp đọc tới. Chắc người xưa cũng đã xem rồi, song đã áp không nhắc hết được.

Ngay như trong Không Minh binh pháp cũng có nhiều đoạn. Đại khái như :

— Pháp đánh trận trên mặt nước, lợi ở chỗ dùng thuyền chèo. Chọn sĩ tốt đã luyện tập cẩn cố chiến thuyền. Chăng có ở thật nhiều cả lửa gạt quân địch.

(Còn tiếp)

★

CHUYỆN DÀI CỦA ĐUỐC NHÀ NAM (SỐ 487)

HUYẾT LỆ

PHAN CHÂU KIM HUÊ

Lố làng nước đục bụi trong
Trăm năm để một tấm lòng tử đây

Nhìn cù lao bố nhỏ như vậy trong đêm tối, hành khách trước khẩu súng lạnh lẽo như đôi mắt tử thần, trông chừng con thuyền đang tiến từ từ vào mồm một thủy quái thời huyền sử, nghe chạy dài theo sống lưng hai luồn gió băng vô hình, hết nhìn khẩu súng trên tay bọn cướp, rồi nhìn nhau để sự sự hãi càng tăng thêm tăng thêm mãi thay vì giảm xuống.

Bọn cướp vẫn lầm lì, đưa mắt cú vọ nhìn chăm chăm vào hành khách như ngăn nói :

— Nè, đứa nào nhốt nhích thì vở ọ nghen. Khôn hồn hãy đứng im chớ chuyện sắp xảy đến, tức khắc sẽ hiểu nó ra sao, không lâu đâu.

Tàu hàng từ cập vào bến vắng. Hình như trên đảo không có người, chỉ có cây cối rậm rạp.

Nhưng không, một tên cướp dùng đèn pin ra hiệu bằng mặt mà, trên bờ có một mã tra lời qua những chớp tắc của ánh đèn pin, mọi người mới biết đồng bọn của chúng là có những chỗ ẩn núp kín đáo, từ ngoài biển khó ai nhìn thấy được chúng.

Một cầu nổi từ trong bờ được đưa ra, một thang dây từ trên tàu thả xuống, bọn cướp ra lịch cho mọi người theo thang dây và cầu nổi lên bờ, riêng thủy thủ nào bọn cướp thấy cần để ở lại.

Trên bờ, một bọn cướp khí giới sáng trường chờ sẵn, ra hiệu cho mọi người theo chúng trong khi cần nói được một số khác lo thảo gỡ.

Thái và Sơn đi cạnh nhau, hiểu rằng mình đang gặp một bọn cướp quốc tế, tổ chức thật khoa học, chắc hẳn đã làm ăn lâu qua lối ự hiếp mọi người một cách quen thuộc và chặt chẽ của chúng.

Thái và Sơn đoán chừng cả lao nầy hoàng vu, bọn cướp lợi dụng làm sào huyệt, đi về ban đêm, tàu chỉ ghé vào một bến thiên nhiên với cầu nổi thảo rắp nhanh chóng nên nhà chức trách Nhựt Bổn chưa khám phá ra.

Thái quan sát, trong ánh sáng trăng lờ mờ thấy bọn cướp gồm nhiều quốc tịch. Âu có một số ít, Á đa số, tất cả độ hai mươi tên không kể mười tên ở dưới thuyền.

Đi được độ một tiếng thước, hành khách nghe tàu rỗ máy mạnh, rồi tiếng máy tàu xa dần, biết chiếc tàu chở hàng kia đến nơi khác, tất nhiên sẽ lấy số hàng đó, thủy thủ cũng như hành khách bắt ép hượt của bọn chúng thì chắc chắn không lâu sẽ thủ tiêu tất cả, chỗ nhốt lại làm chỉ cho tốn cơm, một sức ranh chung, trong khi bắt thì đã mà thả ra là cả vấn đề khó khăn.

Thấy thắc mắc tự hỏi :

Chúng còn có ý gì khác đem mình về cả lao nầy, không chịu giết cả, từ thủy thủ chúng đang cần, rồi nếu thấy xuống biển có phải vừa tiện vừa lợi hơn không.

Sơn thì nghĩ khác một cách khôi hài như thói quen sẵn có:

— Chắc ở vùng biển nầy ít sóu, bọn chúng sợ thấy mà lính bình trôi tấp vô cù lao, tụi nó chịu không nổi mùi thối, nên đem về bỏ mặn thì xét kỹ hơn để dành nhậu quá.

Sơn thừa dịp tên cướp ấy giải tù đi chậm lại mấy bước, nói nhỏ vào tai Thái :

— Ê Thái ! Tụi mình là heo vô là thịt đó nghen, là nầy không biết tên là gì...

Thái đang lo lườm mắt :

— Bộ vui lắm hay sao mà nói chơi.

Tên cướp thấy cả hai nói chuyện, bước nhanh tới đá Sơn một cái, mặt nó hầm hầm khiến Sơn tức mình, rủ rủ đi, nhưng nhỏ thầm :

— Mầy mà không có vững, tao quyết không chịu thua mầy. À, cướp cũng đử đầu một tiếng, rồi đi bọc hậu một toán mới qua được con đường mòn mà cây khanh như lần người ở mồ bước đi chỏ không phải người vẹt cây nữa.

Thái quyết định thứa dịp nầy phải ăn mình vào bụi rậm trước khi qua khỏi đoạn đường thích hợp nầy. chỏ bọn cướp phía sau đi qua mới tìm cách cứu Sơn được.

Thái nghĩ, trong một đoàn người hàng một qua đường dây cây rậm rạp thì dễ lẩn vào làm bụi hơn mà người, nên không nói nhỏ gì với Sơn đi trước, lên ngay vào một bụi cây bên cạnh.

Hành khách đi sau kế liền Thái là Ota, một hành khách cha Nhựt, mẹ Việt, nên nói khá sỏi tiếng Việt, từng chuyện trò với Thái và Sơn từ hồm tàu ra khơi đến giờ, thấy Thái lên trên, muốn bọn cướp không hay biết gì, nếu chúng để ý, vội bước nhanh lên để khỏng trống không hàn rõ.

Thái lẩn trốn vừa đúng lúc vì chỉ đi hơn năm mươi thước nữa thì ra chỗ trống trải, cây cối ít và đa số là cây cao, dưới gốc trống trải. Đến khoảng đường nầy, đủ tài ba đến đâu, chắc chắn Thái cũng chẳng đủ nhanh nhẹn để lẩn trốn.

Sơn đi trước Thái có một vài bước, cũng không thể hay biết Thái lẩn trốn và nhờ gặp chỗ cây cối bụi rậm chen chúc nhau nên toán cướp lộn ở sau không nhận ra một tên từ tách khỏi đoàn, chúng đi qua không một chút nào ngờ vực.

Đến chỗ gianh, Sơn quay lại tìm Thái, thấy không có ở sau mình, ngạc nhiên không hiểu bạn biến đi đàng nào, thì Ota nhỏ nhẩu vào tai Sơn :

— Thái trốn rồi.

Sơn nghe nói bạn trốn, lòng mừng vô hạn vì trong hoàn cảnh hiểm nguy, ai thoát được người nào thì mừng cho người nầy, không thể hợp hội với cầu... cùng sống chết mà chịu chết tất cả.

Sơn nghĩ rằng... cùng sống chết là một câu có giá trị nói lên sự trung thành của đối bạn cùng lý tưởng hơn bỏ buộc cả hai vào cái chết, trong khi một người trong bọ có thể thoát nhờ một lý do nào đó nghĩ việc phân bạn đã sống.

Phân bạn đã sống hay chết đã tạo đành vọng là điều không thể chấp nhận nhưng một khi cần thoát khỏi hiểm nguy với sáng kiến cá nhân hơn tập thể thì chẳng nên cho trách vì sự sống của con người lớc nhẹ tự lòng hồng, lớc nặng như thái sơn, tùy vào mục đích của việc liều chết cũng như cần sống.

Sơn tuy chưa biết ý định của Thái khi tự lẩn trốn một mình, song không trách phiền chi bạn cả hơn nữa Sơn còn mong sao Thái được thành công trong việc lẩn trốn, đường bị bọn cướp bắt giữ lại được.

— CÒN TIẾP —

CHUYỆN DÀI YAHOI TÌNH CẢM

Phong Trần

NGƯỜI VIỆT PHẠM TƯ ANH

— 187 —

Trung lạnh lùng từ chối, nhưng cố giữ nét mặt hòa nhã sự thực trong chàng không được vui nào khi nghe bà tư nói vậy.

— Con đã nhất quyết không làm một công việc gì dưới chính quyền và các cơ sở ngoại kiều. Nếu muốn ngày trước còn Gilbert, ông người Pháp gây tai nạn xe hơi đó mà, con đã làm rồi. Điều ao ước duy nhất của con là học cho tới nơi tới chốn và sẽ đem những điều mình biết đó dạy lại cho lũ đàn em.

Con đành chịu nghèo như từ trước đến nay còn hơn là phải đi làm công nhất là làm cống cho người Mỹ.

Trung nói một cách mình bạch tánh rõ khiến bà Tư hơi ngạc nhiên sao lại có người lụng đến độ không thích làm những việc kiếm được nhiều tiền.

Nhưng bà Tư chỉ nghĩ thế, mà không nói ra vì sợ Trung phật ý

Công việc ngày một khó khăn hai năm rồi buồn bán có phần chật vật. Khi có tin dữ con cả Hai chết bà Tư lại bán cần nhà ở Khánh Hội gửi ra cho con gái một số tiền để giúp đỡ. Phần còn lại bà sang một sạp hàng ở chợ Cầu Kho vừa bán trái cây vừa bán tạp hóa.

Thời gian cứ thế thấm thoát trôi. Bà Tư thấy rằng nhờ có Trung sống ở bên mà đỡ bà bớt cô quanh và được an ủi rất nhiều, vì vậy mà bà càng thương Trung hơn.

Bà trông nem sắn xác cho Trung từng miếng ăn giấc ngủ và Trung cũng vì cũng rám động thay bà mẹ nuôi đối với mình thật chí tình.

Buổi trưa nắng xế, nắng càng gắt hơn. Bà Tư lim dim ngủ gà ngủ gật.

xXx

Diễm Kiều tô nhẹ một lượt son lên đôi môi đã đỏ sẵn

Cou Lài thắc mắc hỏi :

— Sao mới có đã đỏ quá trời mà cô còn tô son thêm làm chi vậy ?

Diễm Kiều quay lại nhìn con dấy tớ gái. Nàng khẻ mỉm cười ngẫm đôi môi mọng trong gương :

— Mày ngốc lắm. Cô tô son thêm thì mới "ăn dần" chớ không tô thì cặp môi nó nhợt nhạt như thiếu máu vậy.

Con Lài vẫn lụng, nó không hiểu rõ ý của cô chủ Diễm Kiều nó giải thích :

Nó lại hỏi :

— Tại sao cần ăn dần ? Chầu chi nghe họ nói "ăn ảnh" thì chớ cô ai nói ăn dần đâu hả cô ?

Diễm Kiều cười lớn.

— Ăn ảnh, ăn nắng, ăn đèn, ăn phấn, ăn mi cỏ rồ ăn đã thứ hết.

— Rắc rối quá cô ha.

— Không rắc rối mà người ta phải học bao nhiêu công phu về nghệ thuật trang điểm trang sức hay sao ! Ao nầy bận với quần nào. Quần áo nào thì phải chải tóc kiểu nào, đi giày kiểu nào ... Mầy thấy một không ?

Con Lài le lưỡi :

— Uỷ chao có cái mặc quần áo mà cũng lôi thôi vậy con tưởng mình bận cại sao cho xong thì thôi. Hơi đâu mà phải ở bề quá.

Diễm Kiều cười :

— Sao mầy không bận quần đỏ áo bông có được không ;

— Ai mặc quần đỏ cô !

— Thì đó nếu mầy mặc mẫu áo quần chỏi với nhau thì trông nó cũng nghịch mắt như vậy đó, Chỉ thoáng trông người ta cũng biết là mình nhà quê !

Nói xong Diễm Kiều cầm cây viết chì kẻ sơ lại chỉ lông mày một chốt nữa. Con Lài nhìn chủ nó trang điểm một cách hết sức chăm chú. Ngày nào cũng thế, cứ đến giờ nầy là Diễm Kiều trang điểm cô cô lâm-cô khi nàng đánh phấn tô son cả giờ đồng hồ. Đã thế trang điểm xong Diễm Kiều cởi ra trước tủ áo đứng tần ngần chọn lựa.

Hôm nàng mặc đồ đầm, hôm nàng chọn áo dài. Kỳ một cái, con Lài nó thấy rằng, Diễm Kiều mặc đồ gì cũng đẹp, kể cả cái bộ quần áo tây nhà ngộ mà ống quần loa rộng.

Áo hồng sặc sỡ Diễm Kiều mặc trông nổi đã đành đến bộ quần áo trắng học trò cũng làm nàng vẻ thùy mị của nàng.

Diễm Kiều trang điểm xong nhìn đồ ngồ hồ. Trông dáng điệu nàng nó vẽ sốt ruột lắm.

Con Lài thấy chủ như có vẻ mong đợi ai, nó liền hỏi :

— Hôm nay cô phải đi làm sớm hay sao ?

Diễm Kiều lắc đầu :

— Đâu có ...

Nàng trả lời con Lài mà bụng nóu nóng.Diễm Kiều nhìn lại đồ hồ lần bâm :

— Bây giờ vẫn còn gì !

Đúng lúc đó có tiếng xe gắn máy sịch tới ngoài ngõ. Nét mặt Diễm Kiều tươi hẳn lên.

Nàng bảo con Lài :

— Chú ấy tới đó.

Con Lài xách chùm chìa khóa chạy ra mở cửa. Trung đưa chiếc xe vào hàng ba như mọi lần, mỉm cười chào con Lài.

— Cô cùng đợi chú đó! Con Lài nói.

Trung cấp :

— Mới có 7 giờ mà. Mọi bận tôi tới rước 7g30. Hôm qua cô dặn tôi bữa nay tôi sớm chút.

Con cấy tớ gái của Diễm Kiều làm I vẻ mặt nghiêm trọng nó nho giọng nói tiếp :

Nhưng trông như cô sốt ruột lắm !! Thầy liệu chừng mà nói kẻo cô giận.

Trung suýt phì cười khi nghe con Lài dọa chàng như vậy. Cô gái nầy lắm như chủ nó quyền hành ghê gớm lắm. Thật ra từ ngày Trung đưa rước cô ta tới nay đã gần hai tháng qua. Diễm Kiều tỏ ra là một người hết sức lịch sự.

Nàng không cậy có tiền mướn người đưa đón mà coi rẻ Trung.

Trung đợm dì vô thì Diễm Kiều đã hối hả bước ra. Nàng dặn người làm :

— Nếu ông hôm qua lất nữa cần mầy nói tao xin lỗi vì phải đi có việc gấp.

Trung đứng sững sờ :

— Thưa cô đi ngay bây giờ?

Diễm Kiều hối hả :

— Đi ngay ... đi ngay chớ.

Thày Trung vẫn đứng im nàng dục :

— Chú rồ mầy đi !

Trung đạp xe Chiếc Honda nổ dòn. Vừa ra khỏi cửa, Trung thấy một chiếc Peugeot 404 từ đằng xa phóng lại.

Diễm Kiều rất tính mất. Nàng bảo Trung :

— Chú quẹo vào cái hẻm tay trái đi.

Trung gật đầu :

— Cô cứ yên tâm. Khu Bà Chiểu nay tôi nắm lòng mà.

Trung cho xe chạy loanh quanh trong các hẻm, hồi lâu chàng phóng ra đường Hiền Vương và định chạy cuối đường Tự Do.

Diễm Kiều mải nhìn lại phía sau xem cô ai theo dõi không. Mãi khi thấy Trung đi tới nhà thờ Đức Bà nàng mới giật mình nói :

Chạy ra xa lộ đi chú.

— Cô không đi tới... chỗ đó hay sao ?

Trung định hỏi sao Diễm Kiều không tới Bar Queen Flower nhưng chàng tế nhị nói trệch đi.

Diễm Kiều trả lời :

— Không ! Chú cứ cho tôi ra xa lộ !

(Còn tiếp)

Nhóm tiểu thương chợ Trúc Giang

« Khi đạt được nguyện vọng... mới trở về tỉnh Kiến Hòa »

SAIGON 22-5 (HPN)— Gần một tuần nội tại anh Kiều Lân giảng pháo đối Hội Thánh Kiến Hòa và quyết định 6 điểm, giới tiểu thương Chợ Trúc Giang vẫn nay không định « dạt được nguyện vọng mới trở về ».

Sau cuộc điện đàm với Thủ Tướng Nội vụ Lê công Chân, ông Trần quốc Bửu, chủ tịch TLDLC VN cho biết, hai ông sẽ gặp nhau tại TLDLCVN để tìm biện pháp chấm dứt cho cuộc tranh đấu của giới tiểu thương Kiến Hòa.

Trong khi đó vấn đề phụ cấp đặc biệt Phú Thọ Thống Công điện khẩn cho giới tiểu thương chợ Bến Thành « đặc biệt theo dõi cuộc tranh chấp».

— RÂNG, sau mới công kinh lý các tỉnh miền cực Tây và có ghé lại cho Rạch Giá để mua cua và lại cho Castlinh mua ca sô K.Kh, hôm đầu Thống Thống Nguyễn văn Thiệu lại đi kinh lý các tỉnh miền Đông nói riêng và lần nữa cũng có ghé vào chợ Phước Long, mới «đưa ra ý nghĩ của cụ Nguyễn bá Lương đề khiến cụ Chủ tịch HV thấy tăng chuyển kinh lý nặng. Lũy làm một điều gì cũng cảm động.

— RÂNG, lần này Tổng Thống Thiệu đến « đi chợ » Phước Long, kh nu phải đi mua cua — vì miền nầy chỉ có chim và ếch — TT. Thiệu đã đến lối hàn tạp hàng thịt và hàng trái cây. Tại đây TT. có ăn thử xoài vùng đầu mùa và bưởi giấy, nhận thấy trái cây miền Đông công tối và ngọn quá chớ bộ !

— RÂNG, rất có thể sau khi quan sát tình hình tại chỗ nầy, TT. Thiệu sẽ cho hạn chế nhập cảng hàng đang lạnh và trái cây ngoại quốc như hơn nhu lo tác. Vì theo nhận đề Việt ngữ « của cụ Chủ tịch HV thì đồng bào trên nầy ăn toàn thứ đồ xa trăng, thì cần tạm vùng ngã ra Tân Hiệp, chớ không quen « đồng lạnh »...

— RÂNG, đường như cũ mới DB đang tự làm quảng cáo, chẳng hạn như vừa « xi được » mới bức thư trong ấy có 1 vào Ngô Quang Hy thì đăng bên